TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2019/HNGĐ- PT.
Ngày : 15/10 /2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Đỗ Quảng O***
Các Thẩm phán: ***Ông Nguyễn Hồng L***
Bà Phạm Thị Hoàng P
Thư ký phiên toà: ***Bà Chử Thị Bích L*** - Thẩm tra viên Tòa án NDTP H
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:
Bà Nguyễn Mai T - *Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 87/2019/TLPT - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về: "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2019/LH-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa :

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Minh T, sinh năm 1970

HKTT: Số 48 Hà T, phường Hàng B, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: Số 03 Hà T, phường Hàng B, quận H, thành phố H

* Bị đơn: Ông Vũ Văn T sinh năm 1958

HKTT: Số 05 Hà T, phường Hàng B, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: Số 03 Hà T, phường Hàng B, quận H, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn bà Đỗ Minh T trình bày:**

Bà và ông Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng B, quận H, thành phố H.

Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm vì tính cách và lối sống không phù hợp. Trong cuộc sống gia đình giữa bà và ông T không tìm được tiếng nói chung, không có sự trao đổi bàn bạc trong mọi công việc. Trong gia đình, bà là người gánh vác mọi công việc, từ việc lo kinh tế gia đình, chăm sóc con đến việc nội trợ… mà không nhận được sự chia sẻ từ ông T. Tuy vợ chồng vẫn sống chung một nhà, nhưng từ hơn mười năm trở lại đây vợ chồng ly thân, giữa hai vợ chồng không trò chuyện, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa hai ông bà đã được hai bên gia đình khuyên giải, bản thân hai vợ chồng cũng có lúc bình tĩnh ngồi nói chuyện để cố gắng khắc phục nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng, nhưng không đạt được kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cho đến nay, bà xác định không còn tình cảm vợ chồng, vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Phương L sinh ngày 18/9/1994 và Vũ Khánh A sinh ngày 30/11/1999. Hiện nay đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn, ông Vũ Văn T trình bày**:

Ông công nhận lời khai của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Theo ông thì cuộc sống vợ chồng ông rất hạnh phúc. Cho đến khoảng mười năm trở lại đây, do áp lực kinh tế thì giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng những mâu thuẫn ấy là rất nhỏ. Mâu thuẫn giữa ông và bà T hai bên gia đình nội ngoại đều không biết nên không hòa giải gì. Bà T toàn quyền quán xuyến kinh tế trong gia đình. Làm bất cứ việc gì và đi bất cứ đâu cũng không bàn bạc và không bao giờ nói với ông. Thỉnh thoảng những lúc rảnh rỗi ông có hỏi và góp ý thì bà T đều không nghe. Trong khoảng từ 03 – 04 năm nay, vì công việc làm ăn không suôn sẻ nên dẫn đến xung đột giữa hai vợ chồng. Vợ chồng vẫn ở cùng một nhà nhưng ít giao tiếp với nhau vì lý do ông có nói gì thì bà T cũng không nghe. Khi không được bà T chia sẻ công việc, ác cảm và xa lánh, nhưng ông vẫn cố gắng nhường nhịn, cố giữ hòa khí với mong muốn tình cảm vợ chồng được cải thiện.

Ngay những khi giữa vợ chồng ông có xung đột, to tiếng thì hàng xóm, bạn bè, gia đình đều không ai biết.

Nay bà T xin ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với bà T và mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng có thể đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Phương L sinh ngày 18/9/1994 và Vũ Khánh A sinh ngày 30/11/1999. Hiện nay đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết.

* Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2019/LH-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H đã quyết định như sau :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Minh T được ly hôn với ông Vũ Văn T.

2. Về con chung: Ông T và bà T có hai con chung là Vũ Phương L sinh ngày 18/9/1994 và Vũ Khánh A sinh ngày 30/11/1999. Hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi bà T ông T ly hôn.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà T và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

* Không đồng ý với quyết định tại bản án sơ thẩm, ngày 03/5/2019 ông Vũ Văn T kháng cáo không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Vũ Văn T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dậy con cái.

Bà Đỗ Minh T, ông Vũ Văn T không tự thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Vũ Văn T trong thời hạn Luật định. Tại phiên tòa ông Vũ Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T để vợ chồng đoàn tụ nuôi dậy con cái. Bà Đỗ Minh T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì bà và ông T mâu thuẫn quá căng thẳng, trầm trọng, không thể hàn gắn, đã sống ly thân hơn chục năm. Căn cứ vào các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[I]. Về tố tụng: Ngày 25 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 03/5/2019 ông T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của ông T là hợp lệ, vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[II]. Xét nội dung kháng cáo của ông Vũ Văn T:

Bà Đỗ Minh T kết hôn với ông Vũ Văn T trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng B, quận H, thành phố H ngày 01/12/1993, đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình: " *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau chia sẻ ...vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau* ".

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa thể hiện:

Cuộc sống chung vợ chồng của ông T, bà T đã tồn tại mâu thuẫn từ khoảng 10 năm trở lại đây và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng tuy ở cùng một nhà nhưng ít giao tiếp với nhau, không nói chuyện và quan tâm đến nhau từ năm 1999.

Nguyên nhân do hai bên khác biệt về tính cách, về quan điểm sống và không thể cải thiện.

Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin được ly hôn. Ông T mong muốn chỉ cần đoàn tụ cho đến khi hai con chung lập gia đình thì ông đồng ý ly hôn và không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện đời sống chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, hai con của ông T, bà T mặc dù không muốn bố mẹ ly hôn nhưng cũng phải thừa nhận mâu thuẫn của ông T, bà T diễn ra ở nhiều mặt trong cuộc sống, phức tạp, kéo dài và khó có thể khắc phục.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đỗ Minh T và ông Vũ Văn T đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Ông T và bà T có hai con chung là Vũ Phương L sinh ngày 18/9/1994 và Vũ Khánh A sinh ngày 30/11/1999. Hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, việc ở với ai do họ tự quyết định.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà T không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại cấp sơ thẩm, ông T cũng có nguyện vọng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản) nên Tòa cấp sơ thẩm không giải quyết về tài sản chung.

Tại cấp phúc thẩm, ông T cho rằng nhà 03 Hà T là tài sản chung vợ chồng nhưng chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về quyền sở hữu chung giữa ông T và bà T . Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét nội dung này và giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Sau này, nếu các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện chia tài sản chung sau ly hôn theo qui định của pháp luật.

- Về nợ chung: Bà T và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ông Vũ Văn T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được miễn vì thuộc người cao tuổi.

Kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên,

- Căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 12, 27, 29, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2019/LH-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H và quyết định cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Minh T. Bà Đỗ Minh T được ly hôn ông Vũ Văn T.

2. Về con chung: Ông T và bà T có hai con chung là Vũ Phương L sinh ngày 18/9/1994 và Vũ Khánh A sinh ngày 30/11/1999. Hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, việc ở với ai do họ tự quyết định.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Bà Đỗ Minh T, ông Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về công nợ chung: Bà Đỗ Minh T, ông Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

5. Về án phí:

Bà Đỗ Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền bà T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002628 ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Bà T đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Vũ Văn Tkhông phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả ông T 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003006 ngày 06/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai, phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2019./.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Quảng O

Nơi nhận:
- VKSND TP H .
- TAND quận H;
- Nơi ĐKKH
- Chi cục THADS quận H;
- Đương sự.
- Lưu HS+VP.